

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>5.582.745.112.424</b>	<b>4.657.232.545.178</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>184.852.850.754</b>	<b>173.879.995.491</b>
1. Tiền	111		152.594.745.560	156.095.040.879
2. Các khoản tương đương tiền	112		32.258.105.194	17.784.954.612
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>273.835.670.172</b>	<b>202.949.655.953</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	273.835.670.172	202.949.655.953
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.278.683.956.507</b>	<b>2.531.863.113.378</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.207.645.832.899	1.978.173.872.255
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	775.159.403.602	464.313.380.881
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	38.843.000.000	1.968.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	268.158.750.200	97.109.185.908
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.456.793.632)	(11.016.914.407)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		333.763.439	1.315.588.741
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>1.733.137.151.573</b>	<b>1.628.148.408.354</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.733.199.239.840	1.628.148.408.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>112.235.483.418</b>	<b>120.391.372.002</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	23.886.586.542	12.590.752.557
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		87.153.755.126	104.812.236.054
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.195.141.750	2.988.383.391
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.743.245.594.535</b>	<b>1.250.172.627.829</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.602.527.945</b>	<b>5.460.898.621</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	6.397.930.178	6.256.300.854
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(795.402.233)	(795.402.233)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>820.442.400.858</b>	<b>760.067.175.239</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	675.458.432.314	654.778.448.711
<i>Nguyên giá</i>	222		1.298.210.805.714	1.203.302.433.238
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(622.752.373.400)	(548.523.984.527)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	129.546.205.551	89.069.990.611
<i>Nguyên giá</i>	225		161.634.558.499	110.440.626.318
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(32.088.352.948)	(21.370.635.707)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	15.437.762.992	16.218.735.917
<i>Nguyên giá</i>	228		28.042.492.431	27.711.491.936
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.604.729.438)	(11.492.756.019)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>614.440.573.207</b>	<b>158.859.367.886</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	614.440.573.207	158.859.367.886
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>193.604.881.962</b>	<b>185.024.806.837</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	176.358.881.962	176.314.806.837
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(31.405.778.616)	(31.405.778.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	14.536.000.000	6.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>109.155.210.563</b>	<b>140.760.379.246</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	105.881.408.041	136.773.460.483
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	3.273.802.522	3.986.918.763
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>7.325.990.706.958</b>	<b>5.907.405.173.007</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.364.835.516.530</b>	<b>4.543.007.115.733</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.759.636.853.166</b>	<b>4.062.863.601.791</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	634.384.300.259	654.735.018.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	323.809.174.679	594.822.140.951
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	45.334.109.163	32.515.853.269
4. Phải trả người lao động	314		38.515.633.858	47.938.411.157
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	22.731.370.166	24.303.282.745
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		16.880.363	1.307.283.079
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	624.113.637.290	398.862.554.239
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	3.060.033.257.277	2.293.099.265.198
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.607.057.400	2.924.083.163
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	8.091.432.711	12.355.709.799
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>605.198.663.364</b>	<b>480.143.513.942</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	2.428.061.246	892.165.566
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	601.793.351.154	478.274.097.412
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		977.250.964	977.250.964
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.961.155.190.428</b>	<b>1.364.398.057.274</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>1.961.155.190.428</b>	<b>1.364.398.057.274</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.005.357.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.005.357.070.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		57.652.240.000	49.604.200.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(6.446.560.796)	(3.572.338.932)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		38.668.040.061	38.396.303.797
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		268.432.956	209.828.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.031.259.059	126.323.115.239
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	36.937.642.171
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.031.259.059	89.385.473.068
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		252.310.514.768	200.173.104.382
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>7.325.990.706.958</b>	<b>5.907.405.173.007</b>

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Vũ Thanh Nam

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vinh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Năm nay	Năm trước	Năm 2021	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.1	2.382.331.540.482	2.109.810.004.347	8.222.939.082.656	7.260.803.805.751
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V1.2	59.828.047.681	56.721.397.521	253.200.823.733	186.191.109.614
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.322.503.492.801	2.053.088.606.826	7.969.738.258.923	7.074.612.696.137
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.3	2.084.634.022.719	1.789.334.156.360	7.102.352.032.668	6.201.055.173.831
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		237.869.470.082	263.754.450.467	867.386.226.256	873.557.522.306
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.4	96.555.062.594	10.805.210.818	132.337.900.913	26.463.472.077
7. Chi phí tài chính	22	V1.5	138.952.695.137	52.996.809.107	351.344.172.240	190.436.003.814
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		93.483.193.455	38.353.190.102	252.540.230.264	146.565.542.880
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		65.254.480	823.552.938	44.075.125	964.083.495
9. Chi phí bán hàng	25	V1.6	95.526.528.399	108.979.332.284	348.426.900.215	364.726.161.774
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V1.7	41.799.105.760	46.352.988.380	178.446.172.568	163.348.079.606
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.211.457.859	67.054.084.452	121.550.957.269	182.474.832.684
12. Thu nhập khác	31	V1.8	379.722.429	988.078.574	5.218.660.411	3.752.350.023
13. Chi phí khác	32	V1.9	2.550.696.044	433.449.069	3.937.491.619	1.730.368.733
14. Lợi nhuận khác	40		(2.170.973.615)	554.629.505	1.281.168.792	2.021.981.290
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.040.484.244	67.608.713.956	122.832.126.062	184.496.813.974
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		22.341.975.106	16.940.580.103	35.548.896.829	47.814.514.393
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		33.698.509.138	50.668.133.853	87.283.229.232	136.682.299.581
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		27.297.654.214	32.186.410.697	58.257.169.723	89.385.473.068
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.400.854.923	18.481.723.156	29.026.059.510	47.296.826.513

21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	359,22	884,92	359,22	884,92
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	359,22	884,92	359,22	884,92

Người lập biểu



Vũ Thanh Nam

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến



Lê Vĩnh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		122.832.126.061	184.496.813.974
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		90.862.415.957	83.664.557.693
- Các khoản dự phòng	03		184.941.729	238.785.210
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(8.665.780.213)	4.564.928.767
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(35.590.705.002)	(11.450.249.820)
- Chi phí lãi vay	06		252.540.230.264	146.565.542.880
- Các khoản điều chỉnh khác	07		304.500.000	501.125.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		422.467.728.796	408.581.503.704
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(371.634.237.007)	(714.835.398.708)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(105.050.831.486)	(551.613.322.775)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(55.808.832.677)	789.151.704.614
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.835.990.799	20.976.273.194
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(252.505.109.219)	(134.322.592.796)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(27.441.862.125)	(43.467.914.508)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(4.572.400.648)	(4.525.873.089)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(376.709.553.566)</b>	<b>(230.055.620.364)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(938.481.885.070)	(84.043.835.773)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		22.525.863.026	21.405.592.788
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(194.498.726.260)	(200.771.243.743)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		78.201.712.041	199.093.804.323
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(163.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	5.382.953.316
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.615.136.972	10.799.555.916
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.004.637.899.291)</b>	<b>(211.633.173.173)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22a	496.522.060.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		7.401.611.978.341	6.219.370.444.725
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.460.212.016.866)	(5.729.602.234.057)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(44.485.876.387)	(21.961.439.679)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(78.871.947.353)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.393.436.145.088</b>	<b>388.934.823.636</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>12.088.692.230</b>	<b>(52.753.969.901)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>173.879.995.491</b>	<b>227.057.158.023</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.115.836.967)	(423.192.631)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>184.852.850.754</b>	<b>173.879.995.491</b>

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Vũ Thanh Nam

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vinh Sơn



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 17 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### *Công ty con trực tiếp*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Hà Nội Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	93,30%	85%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Bauktaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (*)	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu phát triển công nghệ lĩnh vực môi trường	51%	100%	51%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH Một Thành viên Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý Vận Hành và Kinh Doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%

### Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ,	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia	72,49%	72,49%	72,49%

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Hà Bắc Ninh	huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	dụng			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	24,71%	51%

#### 6. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	30%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	30%	46,15%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	30%	41,10%	30%

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 kết thúc kỳ kế toán Quý IV.2022, Tập đoàn có 2.075 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 2.118 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá  $\pm 1\%$  so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí quảng cáo, thuê nhà*

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 10 năm.

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 15. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 16. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

## **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	22.371.987.738	11.660.015.200
Tiền gửi ngân hàng	130.222.757.822	144.059.350.566
Tiền đang chuyển	-	375.675.113
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	32.258.105.194	17.784.954.612
<b>Cộng</b>	<b>184.852.850.754</b>	<b>173.879.995.491</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--	------------	------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>273.835.670.172</b>	<b>202.949.655.953</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	273.835.670.172	202.949.655.953
<b>Dài hạn</b>	<b>14.536.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng	8.536.000.000	3.000.000.000
Trái phiếu	6.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>288.371.670.172</b>	<b>208.949.655.953</b>

**2b. Đầu tư vào công liên kết**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	58.744.042	45.058.744.042	45.000.000.000	27.789.903	45.027.789.903
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	(2.303.988)	59.997.696.013	60.000.000.000	(1.367.245)	59.998.632.755
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(72.895.708)	44.927.104.292	45.000.000.000	(2.735.137)	44.997.264.863
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	616.305.765	12.875.337.615	12.259.031.850	532.087.466	12.791.119.316
<b>Cộng</b>	<b>175.759.031.850</b>	<b>599.850.112</b>	<b>176.358.881.962</b>	<b>175.759.031.850</b>	<b>555.774.987</b>	<b>176.314.806.837</b>

**Tình hình hoạt động của các công ty liên kết**

Các công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>34.115.778.616</b>	<b>(31.405.778.616)</b>	<b>34.115.778.616</b>	<b>(31.405.778.616)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà <sup>(*)</sup>	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cộng	<u>34.115.778.616 (31.405.778.616)</u>	<u>34.115.778.616 (31.405.778.616)</u>
------	--	--

### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.750.701.288</b>	<b>17.353.306.539</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	9.597.076.711	14.697.053.750
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2.653.130.804	1.143.300.000
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	707.715.773	835.674.789
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	479.278.000
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	49.500.000	99.000.000
Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	99.000.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>2.193.895.131.611</b>	<b>1.960.820.565.716</b>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	186.906.054.992	284.341.423.396
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	248.269.799.414	298.413.860.722
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	146.934.276.619	202.872.506.066
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	166.098.424.944	181.206.932.861
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	154.945.604.138	-
Các khách hàng khác	1.290.740.971.504	993.985.842.671
<b>Cộng</b>	<b><u>2.207.645.832.899</u></b>	<b><u>1.978.173.872.255</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>12.486.260.555</b>	<b>158.000.000.000</b>
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam <sup>(i)</sup>	12.486.260.555	158.000.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>762.673.143.047</b>	<b>306.313.380.881</b>
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên	49.599.999.996	65.825.278.338

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Long <sup>(ii)</sup>		
Công ty TNHH thương mại Inox Nhật Minh <sup>(ii)</sup>	68.259.385.641	57.000.000.000
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Inox TSINGSHAN Việt Nam <sup>(ii)</sup>	31.095.651.410	68.353.890.644
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An <sup>(iii)</sup>	46.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc <sup>(iii)</sup>	357.994.799.414	50.000.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong <sup>(ii)</sup>	67.568.654.100	-
Ban Quản Lý Dự án Đầu Tư Xây Dựng huyện Tam Dương	50.537.701.887	-
Các nhà cung cấp khác	90.816.950.599	65.134.211.899
<b>Cộng</b>	<b>775.159.403.602</b>	<b>464.313.380.881</b>

(i) Là khoản tạm ứng thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạng mục thuộc dự án Khu công nghiệp Tam Dương – Vĩnh Phúc, theo hợp đồng số 1012/2021/HĐTC/SH-PHƯƠNG NAM. Trong kỳ, các hợp đồng đã được thanh lý và các nhà cung cấp trên đã chuyển trả tiền tạm ứng thực hiện dự án.

(ii) Là các khoản tạm ứng tiền mua bán hàng hóa trong năm 2022, khoản đặt cọc này được nhận lại bằng tài sản tương đương hoặc được trừ trực tiếp vào nghĩa vụ thanh toán trong từng Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên.

(iii) Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo hợp đồng hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, điều khoản tạm ứng 50% sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, điều khoản tạm ứng 50% giá trị hợp đồng tương ứng số tiền là 54,4 tỷ VND sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công (trong 6 tháng kể từ khi ký hợp đồng Chủ đầu tư phải bàn giao mặt bằng).

Hội đồng quản trị Công ty đã họp và phê duyệt lựa chọn nhà thầu các hạng mục nêu trên tại Nghị quyết số 01a/2022/NQ-SH ngày 03 tháng 01 năm 2022. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc ký hợp đồng với 2 nhà thầu trên theo Giấy ủy quyền số 031/2021/GUQ-SH ngày 25 tháng 11 năm 2021. Hiện tại, các gói thầu đang chờ bàn giao mặt bằng để thực hiện thi công các hạng mục công việc.

## 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Đại lý Nguyễn Thị Mai (Nam Hồng) Hà Nam	8.000.000.000	-
Đại lý Kiên - Hà Nội	10.000.000.000	-
Đại lý Kiên Uyên - Thái Bình	12.000.000.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	8.843.000.000	1.968.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.843.000.000</b>	<b>1.968.000.000</b>

**6. Phải thu ngắn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.527.652.276</b>		<b>5.012.055.044</b>	
Công ty Cổ phần Sơn Hà	50.459.000	-	50.459.000	-
Hanssem Việt Nam		-		-
Công ty Cổ phần TMTĐ	500.761.898	-		-
Phuong Nam (tiền phải thu theo hợp đồng)		-		-
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà	5.000.000	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	21.431.378	-	6.596.044	-
Ông Nguyễn Văn Lương	4.950.000.000	-	4.950.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>262.631.097.924</b>	<b>-</b>	<b>92.097.130.864</b>	<b>(3.695.556.309)</b>
<b>nhân khác</b>				
Ông Lê Văn Thành - Tạm ứng mua hàng	21.450.000.000	-	-	-
Ông Đào Văn Nam - tạm ứng dự án	9.877.405.863	-	8.833.144.070	-
Ông Trần Việt Dũng -Tạm ứng	25.685.399.996	-	-	-
Ông Trần Cứu Quốc - tạm ứng mua hàng	20.000.000.000	-	-	-
Ông Hồ Văn Việt tạm ứng tiền dự án	24.020.000.000	-	-	-
Ông Lê Văn Tấn - tạm ứng dự án	35.000.000.000	-	-	-
Ông Hồ Xuân Vinh tạm ứng tiền dự án	25.000.000.000	-	-	-
-Tạm ứng của cá nhân khác	5.950.417.059	-	29.303.335.016	-
Ký cược, ký quỹ	14.104.117.209	-	16.228.731.990	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc (lãi thu theo HĐ)	12.486.537.778	-	-	-
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An (lãi thu theo HĐ)	1.953.933.333	-	-	-
Lãi dự thu (lãi tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu)	4.448.895.711	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	62.654.390.975	-	37.731.919.788	(3.695.556.309)
<b>Cộng</b>	<b>268.158.750.200</b>	<b>-</b>	<b>97.109.185.908</b>	<b>(3.695.556.309)</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	5.602.527.945	-	5.460.898.621	-
Phải thu các đối tượng khác	795.402.233	(795.402.233)	795.402.233	(795.402.233)
<b>Cộng</b>	<b>6.397.930.178</b>	<b>(795.402.233)</b>	<b>6.256.300.854</b>	<b>(795.402.233)</b>

**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	trên 3 năm	6.401.695.374	(6.401.695.374)	trên 3 năm	-	-
Các đối tượng khác	Từ 1 đến 3 năm	724.397.500	(418.245.623)	Từ 1 đến 3 năm	10.827.456.998	(6.380.061.772)
<b>Cộng</b>		<b>12.558.347.742</b>	<b>(12.252.195.865)</b>		<b>16.259.711.866</b>	<b>(11.812.316.640)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

Số đầu năm	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
		11.016.914.407	795.402.233

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Nợ phải thu ngắn hạn</b>	<b>Nợ phải thu dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Trích lập dự phòng bổ sung	756.624.360	-	756.624.360
Hoàn nhập dự phòng	(316.745.135)	-	(316.745.135)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.456.793.632</b>	<b>795.402.233</b>	<b>12.252.195.865</b>

**8. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Hàng mua đang đi đường	252.901.229.537	-	210.394.290.416	-
Nguyên liệu, vật liệu	802.853.271.433	-	721.254.967.653	-
Công cụ, dụng cụ	19.436.170.713	-	10.625.481.308	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.580.435.797	-	11.857.256.247	-
Thành phẩm	268.167.146.315	-	299.143.585.096	-
Hàng hóa	367.201.542.239	(62.088.267)	374.816.986.854	-
Hàng gửi bán	59.443.806	-	55.840.780	-
<b>Cộng</b>	<b>1.733.199.239.840</b>	<b>(62.088.267)</b>	<b>1.628.148.408.354</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí bảo hiểm	1.050.616.873	983.219.822
Công cụ dụng cụ	5.285.077.263	1.318.442.237
Chi phí quảng cáo	1.803.254.948	1.879.400.745
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	12.795.893.205	3.621.453.196
Chi phí sửa chữa cải tạo	229.926.921	338.406.494
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.721.817.333	4.449.830.063
<b>Cộng</b>	<b>23.886.586.542</b>	<b>12.590.752.557</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	11.696.006.803	11.660.107.179
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	1.219.645.461	
Chi phí thuê đất	46.220.284.196	48.974.350.736
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	4.233.910.028	5.666.176.064
Sửa chữa, cải tạo thiết bị, văn phòng	2.412.588.808	5.630.230.662
Chi phí quảng cáo	1.778.178.344	672.800.970
Showroom	27.736.986.407	47.273.588.552
Các chi phí trả trước dài hạn khác	10.583.807.993	16.896.206.320
<b>Cộng</b>	<b>105.881.408.041</b>	<b>136.773.460.483</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Số đầu năm</b>	<b>441.838.649.311</b>	<b>577.221.122.442</b>	<b>166.528.059.732</b>	<b>17.714.601.753</b>	<b>1.203.302.433.238</b>
Mua trong năm	81.066.451	5.607.392.886	1.630.568.346	874.453.067	8.193.480.750
Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.877.958.496	89.172.086.035	-	-	92.050.044.531
Tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	13.866.551.351	3.477.924.728	-	17.344.476.079
Thanh lý, nhượng bán	-	(21.888.053.418)	(199.321.179)	-	(22.087.374.597)
Tăng/giảm khác do phân loại lại	255.307.273	1.569.640.326	(1.618.230.846)	1.618.230.846	1.824.947.599
Giảm khác	(1.108.723.541)	(1.102.522.409)	(104.995.889)	(100.960.046)	(2.417.201.886)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>443.944.257.990</b>	<b>664.446.217.213</b>	<b>169.714.004.891</b>	<b>20.106.325.620</b>	<b>1.298.210.805.714</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>108.635.741.196</b>	<b>344.790.324.964</b>	<b>82.666.462.004</b>	<b>12.431.456.363</b>	<b>548.523.984.527</b>
Khấu hao trong năm	18.723.592.916	39.363.424.366	13.994.688.539	2.369.342.154	74.451.047.975
Tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.396.552.712	2.315.283.168	-	4.711.835.880
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.831.847.031)	(212.261.736)	-	(3.044.108.767)
Giảm khác do góp vốn	(528.464.487)	(525.508.765)	(50.045.477)	(48.121.824)	(1.152.140.553)
Giảm khác do chênh lệch tỉ giá	(738.245.663)	-	-	-	(738.245.663)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>126.092.623.962</b>	<b>383.192.946.246</b>	<b>98.714.126.499</b>	<b>14.752.676.693</b>	<b>622.752.373.400</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>333.202.908.115</b>	<b>232.430.797.478</b>	<b>83.861.597.728</b>	<b>5.283.145.390</b>	<b>654.778.448.711</b>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>317.851.634.028</b>	<b>281.253.270.967</b>	<b>70.999.878.393</b>	<b>5.353.648.926</b>	<b>675.458.432.314</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	66.854.462.012	43.586.164.306	110.440.626.318
Thuê tài chính trong năm	58.955.426.522	8.992.422.425	67.947.848.947
Mua lại tài sản thuê tài chính	(11.699.126.775)	(3.472.924.728)	(15.172.051.503)
Giảm khác	(1.581.865.263)	-	(1.581.865.263)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>112.528.896.496</b>	<b>49.105.662.003</b>	<b>161.634.558.499</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	11.200.686.040	10.169.949.667	21.370.635.707
Khấu hao trong năm	10.832.862.800	5.608.804.228	16.441.667.028
Thanh lý, nhượng bán	(3.273.728.136)	(2.315.283.168)	(5.589.011.304)
Giảm khác	(134.938.483)	-	(134.938.483)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>18.624.882.221</b>	<b>13.463.470.727</b>	<b>32.088.352.948</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	55.653.775.972	33.416.214.639	89.069.990.611
Số cuối kỳ	93.904.014.275	35.642.191.276	129.546.205.551

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	19.094.043.597	8.617.448.339	27.711.491.936
Mua trong kỳ	-	355.245.000	355.245.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(24.244.505)	(24.244.505)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.094.043.597</b>	<b>8.948.448.834</b>	<b>28.042.492.431</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.861.466.958	5.631.289.061	11.492.756.019
Khấu hao trong năm	539.242.944	582.598.563	1.121.841.507
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(9.868.088)	(9.868.088)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.400.709.902</b>	<b>6.204.019.536</b>	<b>12.604.729.438</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.232.576.639	2.986.159.278	16.218.735.917
Số cuối kỳ	12.693.333.695	2.744.429.297	15.437.762.992

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
 Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh		Kết chuyển tăng		Phân loại lại chi		Kết chuyển vào	
		trong kỳ	trong kỳ	Tài sản cố định	phí	chi phí trong kỳ,	giảm khác	Số cuối kỳ	
Mua sắm tài sản cố định	7.497.043.401	7.433.550.019	-	(7.441.920.000)	-	-	-	7.488.673.420	
Xây dựng cơ bản dở dang	151.362.324.485	698.945.822.933	(141.626.969.178)	6.871.368.989	(108.600.647.442)	606.951.899.787			
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm <sup>(i)</sup>	4.750.000.000	-	-	-	-	4.750.000.000			
Dự án nước Hà Đông <sup>(ii)</sup>	5.814.418.459	141.932.494	-	-	-	5.956.350.953			
Dự án Tam Dương <sup>(iv)</sup>	28.266.443.965	182.650.995.155	-	-	(23.931.897.259)	186.985.541.861			
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai <sup>(iii)</sup>	84.143.164.147	6.859.373.509	(74.917.136.878)	-	-	13.676.249.106			
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	6.195.022.852	725.409.954	-	7.441.920.000	-	14.362.352.806			
Hệ thống máy móc mới nhà máy SSP	8.286.352.427	140.642.272.445	(58.971.022.425)	-	(81.247.842.611)	8.709.759.836			
Dự án nhà máy Bàu Bàng	-	343.833.765.063	-	-	-	343.833.765.063			
Dự án khác	13.906.922.635	24.092.074.313	(7.738.809.875)	(570.551.011)	(1.011.755.900)	28.677.880.162			
<b>Cộng</b>	<b>158.859.367.886</b>	<b>706.379.372.952</b>	<b>(141.626.969.178)</b>	<b>(570.551.011)</b>	<b>(108.600.647.442)</b>	<b>614.440.573.207</b>			

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHD-SONHA ngày 30/05/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản và dự kiến hoàn tất trong năm 2023.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iii) Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Dự án đã được kiểm toán quyết toán dự án một số hạng mục chính hoàn thành trong quý I năm 2022, các hạng mục còn lại đang tiếp tục được triển khai dự kiến hoàn tất trong năm 2023.
- (iv) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án là không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 14. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	3.986.918.763	4.700.035.003
Số phân bổ trong năm	(713.116.241)	(713.116.240)
Số cuối kỳ	<u>3.273.802.522</u>	<u>3.986.918.763</u>

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.314.249.336</i>	<i>90.032.072.929</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.712.402.125
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	-	87.289.097.365
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>632.070.050.922</i>	<i>564.702.945.262</i>
Công ty TNHH POSCO VST	82.781.861.222	96.934.903.178
KAUNG MYAT HTAY COMPANY LIMITED	60.107.067.723	-
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	66.008.239.043	-
Hanwa co.,TLD., Tokyo	-	103.508.769.777
Công ty TNHH Một thành viên Nước Sạch Hà Đông	23.889.595.017	37.299.014.204
Ningbo Ningshing Trading Group Inc	-	18.786.416.611
NK_TRINOX CO., LTD.	29.531.012.229	-
NK_ETERNAL TSINGSHAN GROUP LIMITED (Hongkong)	56.828.328.498	-
Các nhà cung cấp khác	312.923.947.190	308.173.841.492
<b>Cộng</b>	<b><u>634.384.300.259</u></b>	<b><u>654.735.018.191</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử & Viễn thông Việt Nam	-	545.632.845.696
Nhà phân phối Long Sơn- Tuyên Quang	17.497.751.576	-
Nhà phân phối Đức Đạt-Hải Dương	18.952.218.810	-
Nhà phân phối Minh Cường -Hải Dương	18.450.041.060	-
Nhà phân phối Trọng Dũng-Hưng Yên	19.999.858.947	-
Nhà phân phối Phúc Minh -Vĩnh Phúc	25.871.520.000	-
Đại lý Yên Thế -Hà Nội	15.253.176.446	-
Nhà phân phối Nguyễn Nhượng - Hải Dương	15.547.471.400	-
Các khách hàng khác	192.237.136.440	49.189.295.255
<b>Cộng</b>	<b><u>323.809.174.679</u></b>	<b><u>594.822.140.951</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.788.935.135	40.039.268	36.857.468.919	(31.205.782.968)	17.429.095.148	28.513.331
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	34.874.279	108.190.368	310.224.440.680	(310.143.511.603)	7.612.988	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	844.575.276	6.357.148.830	(5.833.069.032)	-	320.495.478
Thuế tiêu thụ đặc biệt	144.635.472	-	3.170.189.054	(3.308.339.398)	6.485.128	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.649.671.237	1.198.853.450	35.548.896.829	(27.441.862.125)	26.306.637.174	748.784.683
Thuế thu nhập cá nhân	1.683.700.186	161.144.681	8.943.616.788	(9.227.683.186)	1.335.837.365	97.348.258
Thuế tài nguyên	209.086.199	-	2.855.624.800	(2.821.220.400)	243.490.599	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	635.580.348	2.612.362.086	(1.976.781.738)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	88.759.199	(88.759.199)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.950.761	-	194.996.020	(194.996.020)	4.950.761	-
<b>Cộng</b>	<b>32.515.853.269</b>	<b>2.988.383.391</b>	<b>406.853.503.205</b>	<b>(392.242.005.669)</b>	<b>45.334.109.163</b>	<b>1.195.141.750</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, 8%, 10%.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3770038731 ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp, Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm (đến hết năm 2019) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo (đến hết năm 2028) do thực hiện Dự án Dầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh và Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50 % số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất

Đối với diện tích 8.792,7 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m<sup>2</sup>; diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m<sup>2</sup> theo công văn số 14687/TB-CTHN-QLĐ ngày 08 tháng 04 năm 2022.

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí vận chuyển	178.869.266	-
Chi phí lãi vay phải trả	15.815.951.313	15.780.830.268
Phải trả các khoản thưởng Nhà phân phối	58.664.323	-
Chi phí hàng khuyến mại	2.547.517.242	1.642.044.222
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn dự án	-	1.418.144.386
Trích trước chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	979.874.209	537.427.927
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.150.493.813	4.924.835.942
<b>Cộng</b>	<b><u>22.731.370.166</u></b>	<b><u>24.303.282.745</u></b>

### 19. Phải trả khác

#### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	-	344.955.200
Kinh phí công đoàn	1.746.931.231	2.532.237.036
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	120.730.468	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.772.703.396	1.643.814.661
Phải trả LC UPASS - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	197.182.913.777	94.629.698.821
Phải trả LC UPASS - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	142.038.690.488	155.452.185.294
Phải trả LC UPASS - Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hoài Đức	90.186.438.057	24.431.708.672

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả LC UPASS - Ngân hàng VP Bank	-	7.195.876.634
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	-	21.993.263.460
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	-	21.158.645.707
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch	28.480.076.814	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	12.380.887.832	26.812.224.944
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh	49.505.772.390	13.314.329.283
Thu tiền các hộ dân hỗ trợ đặt đồng hồ, ống nước	14.304.060.521	9.361.800.000
Nông Thanh Vân- Đặt cọc dự án Tam Dương	12.200.000.000	-
Lê Phương Trang- Đặt cọc dự án Tam Dương	15.000.000.000	-
Đoàn Thị Tuyết Đặt cọc dự án Tam Dương	17.000.000.000	-
Phải trả cổ tức	23.749.173.162	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.067.259.154	19.991.814.527
<b>Cộng</b>	<b>624.113.637.290</b>	<b>398.862.554.239</b>

**19b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	606.590.500	778.165.566
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.821.470.746	114.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.428.061.246</b>	<b>892.165.566</b>

**20. Vay và nợ thuê tài chính****20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>3.060.033.257.277</b>	<b>2.293.099.265.198</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>3.014.876.474.425</b>	<b>2.178.375.423.633</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(i)</sup>	952.481.080.323	854.287.235.992
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức <sup>(ii)</sup>	676.175.085.376	563.888.342.395
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(iii)</sup>	79.133.944.385	99.895.665.918
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(iv)</sup>	6.478.381.415	49.047.236.897

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Sở giao dịch <sup>(v)</sup>	44.600.170.112	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An <sup>(vi)</sup>	67.231.030.946	30.266.579.788
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(vii)</sup>	490.209.004.729	136.401.123.488
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh <sup>(viii)</sup>	23.082.454.745	27.882.154.296
Ngân hàng TMCP Quân đội-Chi nhánh Thăng Long <sup>(ix)</sup>	165.601.365.111	108.848.708.781
Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(x)</sup>	6.737.800.000	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Tây Hà Nội <sup>(xi)</sup>	25.143.317.641	31.070.699.239
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Thành Đô <sup>(xii)</sup>	39.936.016.847	29.331.179.578
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun <sup>(xiii)</sup>	47.626.956.374	45.512.879.224
Ngân hàng First Commercial Bank <sup>(xiv)</sup>	132.610.242.791	-
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam <sup>(xv)</sup>	55.166.728.726	76.472.266.356
Ngân hàng TMCP Quốc tế Hà Nội <sup>(xvi)</sup>	36.531.176.033	69.900.907.307
Ngân hàng TMCP Việt Nam-Thịnh Vương- Chi nhánh Kinh Đô <sup>(xvii)</sup>	23.185.910.919	55.570.444.374
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô <sup>(xviii)</sup>	142.945.807.952	-
<b>Vay ngắn hạn các cá nhân</b>	<b>2.505.000.000</b>	<b>3.205.000.000</b>
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>10.052.528.000</b>	<b>86.967.304.482</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	546.000.000	835.500.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức (trước là Chi nhánh Hà Tây)	-	75.462.153.530
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Nghệ An	740.000.000	1.736.500.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	166.622.952
<b>Vay Quỹ đầu tư phát triển đến hạn trả</b>	<b>680.000.000</b>	<b>480.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>31.919.254.852</b>	<b>24.071.537.083</b>
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust-CN Hà Nội</i>	<i>13.178.875.643</i>	<i>12.627.286.248</i>
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTM CP Công thương Việt Nam</i>	<i>338.070.000</i>	<i>3.353.242.000</i>
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	<i>18.402.309.209</i>	<i>6.534.314.868</i>
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailease</i>	<i>-</i>	<i>1.556.693.967</i>
<b>Cộng</b>	<b>3.060.033.257.277</b>	<b>2.293.099.265.198</b>

#### **Khoản vay tại Công ty mẹ**

- (i) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2022/147831/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/147831/HĐTD ngày 05 tháng 10 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iii) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 220051/HM/NHNTHD ngày 19 tháng 08 năm 2022 với hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đá nhân tạo nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vi) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 25 tháng 1 năm 2022 với tổng hạn mức 500.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (xiii) Khoản vay theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202257 ngày 10/10/2022 với hạn mức 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu Đô La Mỹ chẵn), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kỳ tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- (xiv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 30220055 ngày 27 tháng 06 năm 2022, hạn mức cho vay 80.000.000.000 VND để mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 180 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định trên văn bản nhận nợ, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kỳ tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng.
- (xvi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01.HĐTD.SHI.2022 ngày 26 tháng 12 năm 2022, hạn mức cho vay 100.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.

#### *Khoản vay tại Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà*

- (i) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/4916331/HĐTD ký ngày 06/10/2022 mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất từ 9%/năm, kỳ hạn 12 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi trả hàng tháng và khoản gốc vay cuối cùng đáo hạn ngày 13/06/2023
- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số KH2-220079/HĐCV.SONHADRE ngày 18/05/2022 mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất từ 7.2%/năm, kỳ hạn 12 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi trả hàng tháng và khoản gốc vay cuối cùng đáo hạn ngày 21/06/2023

#### *Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên SSP Việt Nam*

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/7989546/HĐTD ngày 31/05/2022, với lãi suất khoản vay bằng VNĐ là 7.5 – 8.8%/năm và lãi suất khoản vay bằng ngoại tệ là 4 - 4,5%/năm. Hạn mức tín dụng 435.000.000.000 VNĐ, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thể chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/7989546/HĐTD ngày 27/05/2022 với tổng hạn mức 190.000.000.000 VNĐ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thể chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.
- (viii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh theo Hợp đồng số 2121.62.0022/2022-HĐCV HM/NHCT264-SON HA SSP ngày 13/09/2022 với lãi suất cho vay là 7.3-8,5%/năm. Tổng hạn mức 32.000.000.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm thép không gỉ. Lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng bằng Văn bản cam kết của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà vô điều kiện, không hủy ngang toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho Bên Vay tại Bên Cho Vay. Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số: 01/2020/HĐBĐ/NHCT264 và 02/2020/HĐBĐ/NHCT264 ngày 15/09/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP và Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Minh.
- (ix) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng cấp tín dụng số 90285.058.2475643.TD ngày 24/10/2022, với lãi suất khoản vay bằng VNĐ là 8.5 – 9.5%/năm và lãi suất khoản vay ngoại tệ là 6 - 6,2%/năm , hạn mức bao gồm : Hạn mức tín dụng 1 là 140.000.000.000 VNĐ và hạn mức tín dụng 2 là 140.000.000.000 VNĐ. Các hạn mức trên đã bao gồm hạn mức cho vay, hạn mức mở LC, hạn mức thấu chi. Sử dụng hết hạn mức 1 mới được dùng hạn mức 2 (khi được phía Ngân hàng đồng ý), mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh ống thép Inox. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng giấy tờ có giá là 1.120.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch Công ty, Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn nhà tại địa chỉ số 56, lô đất số Q-M5 tại



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

KDT Nam Thăng Long thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Vĩnh Sơn và bà Trần Thị Kim Dung, hàng tồn kho luân chuyển thành phẩm ống thép tại kho Nhà máy Phùng và các khoản phải thu, hàng hóa phát sinh từ các hợp đồng mua bán khác.

- (xv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0107/2022/HDTD ngày 01/07/2022 với lãi suất cho vay bằng VND là 10%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 6%/năm. Tổng hạn mức 120.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích tài trợ nhập khẩu, tiền điện và tiền lương nhân công, tiền thuế nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Inox của Khách hàng. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn kế ước không quá 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là tiền gửi ngân hàng.
- (xvi) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Sở GD và Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo hợp đồng cấp tín dụng số SSP.HDTD.2022\_01 tháng 09/2022, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là 100.000.000.000đ. Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống inox dạng cuộn, tấm.
- (xi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111/2021/HDTD/TTKD KMA/01 ngày 22/12/2021 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm như ống thép Inox, hộp thép Inox. Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111/2021/HDTD/TTKD KMA/01 ngày 22/12/2021 với lãi suất cho vay bằng VND là 8-10.5%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 6.5 – 7.35%/năm. Tổng hạn mức 150.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm như ống thép Inox.
- (xvii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 260322-2698342-01-SME ngày 26/03/2022 với lãi suất cho vay bằng VND là 7,3%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 5.5%/năm, tổng hạn mức 40.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, đồ dùng bằng thép không gỉ(Inox).
- (xviii) Khoản vay Ngân hàng TMCP kỹ thương - Chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng cấp tín dụng số DDA202113577408/HĐCTD ngày 25/11/2021, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là 145.000.000.000 VND và phục lục số DDA202113577408/HĐCTD/PL01 ngày 24/05/2022 hạn mức LC là 450.000.000.000VND trong đó hạn mức vay là 300.000.000.000VND , lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 5%/năm lãi suất VND từ 8.5% . Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống inox dạng cuộn, tấm...
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - Chi nhánh Sở Giao Dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số KH2-220073/HĐCV.SONHASSP ngày 08/04/2022, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 VND, lãi suất 7.8-8.5%/năm. Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (x) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TPHCM - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 24703/21MB/HĐTD ngày 15/11/2021, hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, lãi

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

suất cho vay bằng ngoại tệ là 5.5%/năm. Thời hạn sử dụng hạn mức 36 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống thép không gỉ.

- (xiv) Khoản vay Ngân hàng first commercial bank, LTD- CN thành phố Hà Nội của Công ty TNHH MTV Sơn Hà theo hợp đồng cấp tín dụng số 30220080 ngày 23/08/2022, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là 3.000.000USD tương đương khoảng 69.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống inox dạng cuộn, tấm

#### **Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An**

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/7696459/HĐTD ngày 17 tháng 10 năm 2022 với hạn mức 80.000.000.000 VND, mục đích để Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp hạn mức không quá ngày 30 tháng 6 năm 2023. Lãi suất trong năm từ 6,5%-8,8%/năm được xác định và điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng, tài sản bất động sản nhà xưởng, nhà văn phòng và căng teen tại xã Nghi Long theo hợp đồng cầm cố tài sản số 01/2022/7696459/HĐBĐ kí ngày 17/10/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT440-SONHANGHEAN ngày 25 tháng 10 năm 2022 với hạn mức 40.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2023. Thời hạn vay của từng khoản vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất trong kỳ từ 6,3%-9%/năm được xác định và điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng, hàng hóa, giấy tờ có giá được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

#### **Khoản vay tại Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ**

- (iv) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương với hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà xưởng Bình Dương 1 theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11/10/2017, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và phương tiện vận tải.
- (vi) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-chi nhánh Nghệ An với hạn mức là 30.000.000.000 VND để tài trợ như cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 6.3%/năm thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản theo biên bản định giá 01/2022/TOANMY/BBĐG và 02/2022/TOANMY/BBĐG ngày 03/03/2022.
- (xvii) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với hạn mức 50.000.000.000 VND để tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trong thời hạn 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần hàng hóa tối thiểu 50.000.000.000 VND

### ***Khoản vay tại Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ miền Trung***

(vi) Khoản vay của Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT440- TOANMY ngày 29/06/2022 với hạn mức tín dụng 25.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 29/06/2022 đến hết ngày 29/06/2023, thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ không quá 06 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng các Tài sản cố định là phương tiện vận tải; Tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà văn phòng, Nhà xưởng I, Nhà xưởng II, Nhà bảo vệ, Nhà để xe, Tường rào, Cổng ngõ; Dây chuyền máy móc bao gồm: 1 bộ máy ép thủy lực hình cổ áo đường kính 300 và khuôn, 1 bộ máy ép thủy lực dựng cổ đường kính 300 và khuôn và 1 bộ máy hàn bấm nắp bồn công suất 35kVA. ***Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh***

(ii) Khoản vay của Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Hoài Đức theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8799911/HĐTD ngày 08/12/2022, hạn mức tín dụng là 150.000.000.000 VND, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C, thời hạn cho vay/bảo lãnh/thời hạn L/C với lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng/cấp bảo lãnh/L/C cụ thể. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ký kết giữa 2 bên.

(xi) Khoản vay của Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng số 513/2022/HĐTD/TDO ngày 27/12/2022, hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, mục đích vay nhằm phục vụ sản xuất sản phẩm gia dụng từ Plastic, kim loại như bồn chứa nước, bình nước nóng của khách hàng, thời hạn cho mỗi khoản vay trong hạn mức không vượt quá 6 tháng, lãi suất trong kỳ điều chỉnh theo từng văn bản nhận nợ của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo của Hợp đồng là hàng tồn kho luân chuyển (bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và hàng hóa) tại Lô CN 07.2-CN08, KCN đô thị Thuận Thành II, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

### **20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b><i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>601.793.351.154</b>	<b>478.274.097.412</b>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>215.995.019.224</b>	<b>79.390.894.737</b>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Nghệ An<sup>(i)</sup></i>	<i>7.381.000.000</i>	<i>8.488.250.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây<sup>(ii)</sup></i>	<i>36.920.953.879</i>	<i>42.620.953.879</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung<sup>(iii)</sup></i>	<i>18.910.367.778</i>	<i>21.976.895.778</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân<sup>(iv)</sup></i>	<i>4.933.000.000</i>	<i>5.735.500.000</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam Chi nhánh</i>	-	<i>569.295.080</i>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Lý Thái Tổ<sup>(v)</sup></i>		
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội<sup>(vi)</sup></i>	1.185.571.355	-
<i>Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương<sup>(vii)</sup></i>	623.750.000	-
<i>Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An<sup>(viii)</sup></i>	146.040.376.212	-
<b>Vay dài hạn các tổ chức khác</b>	<b>59.247.497.062</b>	<b>51.227.497.062</b>
<i>Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội<sup>(ix)</sup></i>	59.247.497.062	51.227.497.062
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>47.464.334.868</b>	<b>69.178.205.613</b>
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế CHAILEASE</i>	863.974.713	4.888.790.975
<i>Công ty TNHH MTV Shinhan Việt Nam</i>	652.606.556	-
<i>Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	-	272.500.000
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh Hà Nội</i>	21.501.674.896	24.131.389.165
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	25.098.685.259	39.885.525.473
<b>Trái phiếu thường dài hạn</b>	<b>279.086.500.000</b>	<b>278.477.500.000</b>
<i>Quỹ Đầu tư Hạ Tầng PVI<sup>(x)</sup></i>	279.086.500.000	278.477.500.000
<b>Cộng</b>	<b>601.793.351.154</b>	<b>478.274.097.412</b>

### **Khoản vay tại Công ty mẹ**

- (ii) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây: Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngđ, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (iii) Khoản vay theo HĐ số 62/2017-HDDCVDDADDT/NHCT324-SONHA ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện phương án hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 02/08/2017 giữa công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để thực hiện dự án đầu tư “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, dư nợ vay tối đa là 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT), thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội” mà Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty CP Quốc tế Sơn Hà Hợp tác đầu tư.
- (vii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT320-SONHA ngày 30 tháng 12 năm 2021 với tổng hạn mức 1.073.000.000.000 VND mục đích đầu tư xây dựng và kinh doanh

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn cho vay 72 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.

(viii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30/09/2019 giữa Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội thời hạn 138 tháng, hạn mức 61.311.000.000 VNĐ, Lãi suất 6,95%/năm, mục đích sử dụng tiền vay thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu của dự án.

(ix) Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 01/2021/HĐĐMTP/SKI-PIF ký 27/07/2021 được phát hành cho Quỹ Đầu Tư Hạ Tầng PVI với kỳ hạn 3 năm, mệnh giá 280.000.000.000 VNĐ, loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản. Lãi suất cho hai kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo của trái phiếu được xác định theo nguyên tắc bằng tổng của lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4,5%, kỳ tính lãi 6 tháng một lần. Mục đích phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và đầu tư dự án của tổ chức phát hành trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp.

Tài sản đảm bảo bằng cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ

### ***Khoản vay tại Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ***

(i) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An bao gồm 2 hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT440-TOANMY ngày 31/01/2018 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án Cải tạo và xây dựng xưởng sản xuất, nhà ăn, mua máy móc thiết bị của nhà máy Toàn Mỹ, thời gian vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là toàn bộ máy móc thiết bị hình thành tài sản trong tương lai của Nhà máy.

Hợp đồng tín dụng số 01/2020/HĐCVDADT/NHCCT440-TOANMY ngày 29/4/2020 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án đầu tư hệ thống Pin năng lượng mặt trời công suất 310kWp, thời gian vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo được quy định theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/HĐBĐ/NHCT440-TOANMY ngày 28 tháng 4 năm 2020 bao gồm hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 310Kwp; các quyền, lợi ích phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với các tài sản nêu trên, bao gồm quyền nhận tiền bảo hiểm, bồi thường và tất cả các quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác để trao đổi, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập trên

(vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương theo hợp đồng tín dụng số 01/034K20 ngày 15/7/2020 mục đích tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý liên quan đến việc đầu tư 5 xe ô tô tải có tải trọng tải 1,5 tấn hiệu Veam theo hợp đồng mua bán số xe ô tô 863/2020/HĐKT-TM-PĐL ngày 26/11/2020 giữa khách hàng và công ty TNHH Phát Đại Lâm, lãi suất 8,4%/năm, thời hạn vay 36 tháng, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11 tháng 10 năm 2017, tiền gửi của khách hàng số 138TC19 ngày 4 tháng 10 năm 2019 và 174TC19 ngày 19 tháng 11 năm 2019 cùng các phương tiện vận tải theo hợp đồng thế chấp 002TC21 ký ngày 15 tháng 01 năm 2021.

### ***Khoản vay tại Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà***

(i) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2020-HĐCVDAT/NHCT440-NLSONHA ngày 12 tháng 10 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

2020, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh một tháng một lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền thu hồi công nợ bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà theo Hợp đồng mua bán điện số 66 ngày 11 tháng 12 năm 2020 ký với Tổng công ty Điện lực miền trung và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời Chu Lai.

- (iv) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/4916331/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2020, mục đích vay đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái 758,56 kWp tại Cảng Cá Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị tại dự án Điện mặt trời.

#### *Khoản vay tại Công ty cổ phần điện mặt trời Sơn Hà Free Solar*

- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam- Chi nhánh Lê Thái Tổ theo Hợp đồng tín dụng để thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải pick-up cabin kép biển số 29H-498.39 và 29H-497.78 quy định theo hợp đồng thế chấp/ cầm cố có liên quan số HĐTD/LTT/CRL/12052021-2817059346/01 và HDTC/LTT/CRL/12052021-2817059346/02

#### *Khoản vay tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP*

- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng 48/2022/HĐTD/TTKD KMA ngày 29/09/2022 của công Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội với Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP nhận tiền giải ngân từ bên ngân hàng thế chấp bằng tài sản vô hình là phần mềm SAP

### 20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.355.709.799	13.910.277.644
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	308.123.560	2.971.305.244
Chi quỹ	(4.572.400.648)	(4.525.873.089)
Số cuối kỳ	8.091.432.711	12.355.709.799

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22. *Vốn chủ sở hữu*

#### 22a. *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Số dư đầu năm	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
1.005.357.070.000	(47.906.902.648)	(47.906.902.648)	49.604.200.000	(4.186.322.972)	(3.572.338.932)	38.396.303.797	209.828.408	126.323.115.239	200.173.104.382	1.364.398.057.274
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	58.257.169.723	29.026.059.509	87.283.229.232
Thường kết qua hoạt động 2021	-	-	-	-	-	-	-	(3.200.700.000)	-	(3.200.700.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(503.827.659)	(83.368.082)	(587.195.741)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	271.736.264	58.604.548	(524.810.878)	(113.653.495)	(308.123.561)
Trích lập các quỹ khác	-	-	-	-	-	-	-	74.616.398	(74.616.398)	-
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	(2.874.221.864)	-	-	-	-	(2.874.221.864)
Góp vốn trong năm	496.522.060.000	-	-	-	-	-	-	-	27.733.328.000	496.522.060.000
Tạm ứng cổ tức quý 3+4.22 TMY	-	-	-	-	-	-	-	-	(4.486.523.259)	4.486.523.259
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(7.874.328.250)	(7.874.328.250)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	119.885.360.000	-	8.048.040.000	-	-	-	-	(135.860.990.000)	7.927.590.000	-
Chuyển nhượng vốn	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Điều chỉnh tăng	-	-	-	-	-	-	-	(61.600.000)	-	(61.600.000)

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
giảm khác										
Các cổ đông nộp tiền để đóng cửa Thiên Sơn	-	-	-	-	-	-	-	4.528.286.236	1.682.922.360	6.211.208.597
Số dư cuối kỳ	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	57.652.240.000	(4.186.322.972)	(6.446.560.796)	38.668.040.061	268.432.956	49.031.259.059	252.310.514.768	1.961.155.190.428



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	173.541.750.000	160.686.810.000
Các cổ đông khác	1.448.222.740.000	844.670.260.000
<b>Cộng</b>	<b>1.621.764.490.000</b>	<b>1.005.357.070.000</b>

**22c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm</b>	162.176.449	100.535.707
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	161.857.589	100.216.847
Số lượng cổ phiếu được mua lại	318.860	318.860
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>161.857.589</b>	<b>100.216.847</b>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***Tổng doanh thu*

	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Doanh thu bán hàng hóa	1.235.752.149.247	1.291.761.916.112
Doanh thu bán thành phẩm	1.144.419.653.316	809.932.447.504
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.002.752.654	7.894.087.735
Doanh thu khác	156.985.265	221.552.996
<b>Cộng</b>	<b>2.382.331.540.482</b>	<b>2.109.810.004.347</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Chiết khấu thương mại	57.486.046.556	56.318.069.488
Hàng bán bị trả lại	2.342.001.125	349.304.176
Giảm giá hàng bán	-	54.023.856
<b>Cộng</b>	<b>59.828.047.681</b>	<b>56.721.397.521</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.005.496.601.742	1.130.466.734.358
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.078.247.889.081	654.577.697.107
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	766.089.852	4.289.724.895

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Quý IV.2022</u>	<u>Quý IV.2021</u>
Giá vốn kinh doanh khác	123.442.044	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.084.634.022.719</u></b>	<b><u>1.789.334.156.360</u></b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Quý IV.2022</u>	<u>Quý IV.2021</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.386.923.767	2.617.465.998
Lãi tiền cho vay, lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.699.999.183	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.136.471.872	8.020.935.513
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	10.957.511.848	123.875.161
Chiết khấu thanh toán	3.025.217	-
Doanh thu tài chính khác	54.371.130.707	42.934.146
<b>Cộng</b>	<b><u>96.555.062.594</u></b>	<b><u>10.805.210.818</u></b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Quý IV.2022</u>	<u>Quý IV.2021</u>
Chi phí lãi vay	93.483.195.455	38.353.190.102
Chiết khấu thanh toán	8.421.211.568	6.590.150.784
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	31.991.244.805	4.774.036.990
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.326.118.635	3.275.639.860
Chi phí tài chính khác	3.730.924.674	3.791.371
<b>Cộng</b>	<b><u>138.952.695.137</u></b>	<b><u>52.996.809.107</u></b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Quý IV.2022</u>	<u>Quý IV.2021</u>
Chi phí cho nhân viên	31.060.608.425	22.897.504.157
Chi phí vật liệu, bao bì	1.877.142.711	1.395.937.392
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.614.909.083	4.637.509.255
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.683.380.664	448.794.402
Chi phí bảo hành	4.206.855.857	3.387.908.998
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	4.702.978.954	1.861.759.595
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	26.210.403.420	36.830.731.602
Chi phí showroom	4.897.377.681	4.897.377.681
Chi phí thuê kho, cửa hàng	4.786.672.611	3.859.001.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.661.272.460	6.921.953.260
Các chi phí khác	6.824.926.535	21.840.854.074
<b>Cộng</b>	<b><u>95.526.528.399</u></b>	<b><u>108.979.332.284</u></b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Chi phí cho nhân viên	20.527.208.313	22.430.820.303
Chi phí vật liệu quản lý	69.602.960	1.032.556.756
Chi phí đồ dùng văn phòng	880.707.364	713.079.766
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.733.701.226	145.169.185
Thuế, phí và lệ phí	88.091.421	161.282.593
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	115.337.730	378.060.383
Chi phí thanh toán, mở LC	5.220.147.573	7.761.391.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.534.341.074	10.876.451.144
Các chi phí khác	2.629.968.099	2.854.176.635
<b>Cộng</b>	<b>41.799.105.760</b>	<b>46.352.988.380</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Thưởng từ nhà cung cấp	55.387.375	-
Thanh lý tài sản	-	241.448.914
Phạt vi phạm hợp đồng	7.313.000	-
Xử lý chênh lệch kiểm kê, chênh lệch công nợ	189.043.669	-
Thu nhập khác	127.978.385	746.629.660
<b>Cộng</b>	<b>379.722.429</b>	<b>988.078.574</b>
<b>9. Chi phí khác</b>		
	Quý IV.2022	Quý IV.2021
Phạt vi phạm hành chính	17.800.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	154.965.131	42.803.270
Khấu hao tài sản không sử dụng	1.453.178.658	-
Chi phí không hợp lệ	347.141.141	39.508.333
Chi phí khác	577.611.114	351.137.466
<b>Cộng</b>	<b>2.550.696.044</b>	<b>433.449.069</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<i>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</i>		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	58.257.169.723	89.385.473.068
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(419.195.741)
<i>Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</i>	-	(419.195.741)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.257.169.723	88.966.277.327
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	162.176.449	100.535.707

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
thông đang lưu hành trong năm		
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>359,22</b>	<b>884,92</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	100.535.707	91.425.927
"Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu"	61.640.742	9.109.780
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>162.176.449</b>	<b>100.535.707</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Cam kết bảo lãnh*

Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Công ty dùng 1.120.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 6/10/2020 (xem thuyết minh số V.20a).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Cổ đông lớn

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### **2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

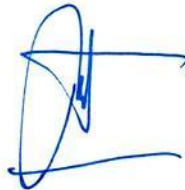
Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu



Vũ Thanh Nam

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

